TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC - HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 118/2025/HS-ST
Ngày: 27/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Hoàng Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Kim Phương

2. Ông Vũ Minh Long

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Xiêm, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội.
- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Nhiên, Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2025/TLST-HS ngày 16/9/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2025/QĐXXST-HS ngày 17/9/2025, đối với:

*** Bị cáo: ĐẶNG TRẦN H**, sinh năm 2003; CCCD số: 001203009725. Giới tính: Nam; HKTT và ở: Thôn P, xã P, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lái xe tự do; Con ông Đặng Trần H, sinh năm 1979, con bà Đinh Thị L, sinh năm 1982. Gia đình có ba anh chị em, bị cáo là thứ nhất. Tiền án tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 968 ngày 31/7/2025 lập tại PC01-CAHN và Trích lục tiền án, tiền sự số 000000968 lập ngày 31/7/2025 tại Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự; Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1946. Nơi thường trú: Thôn P 2, xã P, thành phố H. Bà K chết ngày 30/5/2025.

Đại diện hợp pháp của Bà K:

1. Ông Nguyễn Ngọc H sinh năm 1939.
2. Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1969 chết năm 2018

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh Chinh:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972
- Cháu Nguyễn Ngọc Kh, sinh năm 1992
- Cháu Nguyễn Thị Quỳnh Tr, sinh năm 1996

3. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1975;
4. Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1979

Cùng trú tại: Thôn P, xã P, thành phố H.

Tất cả đều ủy quyền cho anh Nguyễn Ngọc D. Anh D có đơn xin xử vắng mặt tại phiên tòa

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Công ty TNHH Lê Bùi. Trụ sở: Thôn P, xã P, thành phố H. Đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thúy H, sinh năm 1989. Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T, sinh năm 1983. Trú tại: Thôn P, xã P, thành phố H. Ông T có đơn xin xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đặng Trần H có Giấy phép lái xe hạng B2, có giá trị đến ngày 12/8/2032 .Ngày 01/8/2024, Đặng Trần H ký hợp đồng lao động có thời hạn từ ngày 01/8/2024 đến hết ngày 31/7/2026 với công ty TNHH Lê Bùi do bà Bùi Thị Thúy H làm Giám đốc, địa chỉ xóm Nông, thôn P, Xã P, Huyện G, thành phố H(nay là xã P, thành phố H); với nhiệm vụ là Nhân viên lái xe ô tô tải BKS 29D – 42533 để chở hàng hóa, thực hiện các công việc theo sự chỉ đạo, điều hành của quản lý điều hành xe của công ty... với mức lương cơ bản là 5.307.200 đồng/1 tháng; (hợp đồng quy định: người lao động bồi thường thiệt hại cho công ty cũng như các bên liên quan nếu phát sinh thiệt hại về tài sản, tính mạng...xảy ra do lỗi của người lao động).

Khoảng 11 giờ ngày 30/5/2025, theo sự điều động của Công ty Lê Bùi, Đặng Trần H điều khiển xe ô tô tải BKS 29D – 42533 chở thùng cát tông thành phẩm từ xưởng của công ty đến giao cho khách tại khu vực Hoàng Mai – Hà Nội. Tại khu vực ngách 99/10, ngõ 99 đường Phù Đổng, thuộc địa phận thôn P, xã Xã P, Huyện G, thành phố H(nay là xã P, thành phố H) do H không chú ý quan sát phía sau nên đã điều khiển xe ô tô tải BKS 29D – 42533 đâm, va vào Bà Nguyễn Thị K (sinh năm 1946, nơi thường trú: thôn P, xã P, thành phố H) bộ hành phía sau. Hậu quả Bà Nguyễn Thị K tử vong tại chỗ.

Cơ quan điều tra đã phối hợp với Đội kỹ thuật hình sự tiến hành khám nghiệm hiện trường tại vị trí xảy ra tai nạn, chụp ảnh đo đạc, vẽ sơ đồ ghi nhận dấu vết tại hiện trường, lấy lời khai người liên quan.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Đặng Trần H:

- 01 (một) xe ô tô BKS: 29D - 425.33, số máy: 2KD6192340, số khung: RL4RS12PX89002316, chủ sở hữu: Lê Văn Tôn;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 201905 của xe ô tô BKS: 29D - 425.33;

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số VA 0658399 của xe ô tô BKS: 29D – 425.33;

- 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số OTOBB25 3088374 của xe ô tô BKS: 29D - 425.33;

- 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 010225101053 do Sở Giao thông vận tải Hà Nội cấp cho Đặng Trần H

Tại Cơ quan điều tra, bị can Đặng Trần H khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 30/5/2025, Đặng Trần H điều khiển xe ô tô tải BKS 29D – 42533 (có Giấy phép lái xe hạng B2, có giá trị đến ngày 12/8/2032) chở thùng cát tông thành phẩm từ xưởng của Công ty TNHH Lê Bùi xóm Nông, thôn P, Phù Đổng giao cho khách tại khu vực Hoàng Mai – Hà Nội. Do vị trí đỗ xe cách ngã ba giao với đường Phù Đổng khoảng 30m (ba mươi mét) nên H đi lùi xe tới ngã ba và sẽ cho quay đầu xe để đi thẳng. Do phía sau, cách xe ô tô của anh H khoảng 10m (mười mét) có một xe ô tô khác đang đỗ bốc hàng, đuôi xe ô tô này ở phía trong xưởng nhưng đầu xe nhô ra, chiếm một phần đường nên H điều khiển xe ô tô BKS 29D - 42533 đi tiến lên một đoạn để cân chỉnh hướng lái, sau đó H điều khiển xe BKS 29D – 42533 đi lùi qua vị trí xe ô tô đang đỗ bốc hàng nên đã đâm va vào Bà Nguyễn Thị K đang đi bộ phía sau xe của H. H dừng xe lại và quan sát qua gương chiếu hậu bên trái thì thấy ở gầm xe ô tô anh điều khiển có Bà K đang nằm (khu vực giữa bánh trước và bánh sau bên lái). H xuống xe và hô hào mọi người đến hỗ trợ để đưa Bà K ra ngoài. Hậu quả Bà K tử vong tại chỗ.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn xác định:

*** Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ**

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là ngách 99/10, ngõ 99 đường Phù Đổng, thuộc địa phận thôn P, xã P, huyện G, thành phố H(nay là thôn P, xã P, thành phố H). Đoạn đường này có mặt đường rộng 6m00, được trải nhựa thẳng, phẳng, khô, bố trí các phương tiện lưu thông hai chiều, không có vạch sơn phân chia hai chiều đường.

* Mép đường làm chuẩn và mốc hiện trường:

- Mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn là mép bên trái đường tính theo chiều đường ngõ 99 hướng thôn P 1.

- Mốc hiện trường là cột điện trạm biến áp ký hiệu TĐCC Phù Đổng 1 ở bên trải đường tỉnh theo chiều đường ngõ 99 hướng thôn P 1.

Theo sơ đồ hiện trường, các vị trí dấu vết, phương tiện nạn nhân được đo vuông góc với mép đường chuẩn như sau:

(1) Vị trí xe ô tô BKS: 29D – 425.33 đỗ trên đường đầu xe quay hướng thôn P, đuôi xe quay hướng ngõ 99. Đo từ đầu trục trước bên trái xe ô tô này vào mép đường chuẩn được 0m90, đo từ tâm đầu trục sau bên trái xe ô tô theo một đường thẳng song song với mép đường làm chuẩn được 1m20 là tới ngang tâm đầu nạn nhân nữ giới (ký hiệu 02);

(2) Nạn nhân nữ giới mặc áo cộc tay dài màu tím, quần dài màu đen nằm trên đường với tư thế nằm sấp. Đầu nạn nhân hướng thôn P 1, hai chân nạn nhân duỗi thẳng hướng đường ngõ 99. Đo từ tâm đầu nạn nhân vào mép đường chuẩn được 0m30. Từ tâm đầu nạn nhân chảy ra nhiều máu có kích thước (0,6 x 0,8)m, đo điểm xa nhất của vùng máu vào mép đường làm chuẩn được 0m80;

(3) Đo từ tâm trục sau bên trái xe ô tô BKS: 29D – 425.33 một đường thẳng song song với mép đường làm chuẩn về hướng đường ngõ 99 được 19m20 là tới ngang cột điện trạm biến áp ký hiệu TĐCC Phù Đổng 1 (Mốc hiện trường).

*** Kết quả giám định dấu vết phương tiện liên quan vụ tai nạn:**

Kết luận giám định số 4463/KL-KTHS ngày 19/6/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận:

- Cơ chế, chiều hướng hình thành dấu vết va chạm trên xe ô tô biển số 29D-425.33:

+ Dấu vết trượt mất bụi đất tạo thành những đường kẻ nhỏ song song (dạng vân vải) ở mặt ngoài bên trái cửa sau và ở mặt ngoài phía dưới bên trái chắn đà sau xe ô tô biển số 29D-425.33 có chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái (ảnh 3, 4 trong bản ảnh giám định). Các dấu vết trên có đặc điểm giống với đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với vải (dạng quần, áo).

+ Dấu vết bám dính dạng sơ sợi vải ở mặt dưới chi tiết kim loại bắt giữ giảm xóc phía sau bên trái xe ô tô biển số 29D-425.33 (ảnh 6 trong bản ảnh giám định). Dấu vết này có đặc điểm giống với đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với vải (dạng quần, áo).

Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 29D-425.33 với người hay phương tiện khác.

*** Kết quả giám định pháp y tử thi nạn nhân**

Bản kết luận giám định số 494/467/KLGĐTT-TTPY ngày 13/6/2025 của Trung tâm Pháp y Hà Nội đối với nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thị K như sau: …

1. Các kết quả chính:

* Kết quả khám nghiệm:

- Bầm tím da quanh mắt trái;

- Sây sát bầm tím da gò má phải và má phải:

- Bầm tím da vùng cổ và xương đòn phải:

- Gãy xương đòn phải:

- Tràn khí dưới da, chợt mất da từ mặt sau 1/3 dưới cẳng tay, cổ tay và mu bàn tay phải:

- Sây sát, bầm tím da mặt sau cánh tay, khuỷa tay, cẳng tay phải:

- Sây sát da rải rác mu bàn tay và các ngón tay trái:

- Vùng lưng và bả vai bên trái có các vết hình ziczac song song nhau dạng vân hoa lốp trên diện 38cm x 21cm. Trần các vết bầm tím da này nhận được vết bầm tím da hình ziczac chếch theo trục cơ thể dạng vân hoa lốp kích thước 24cm x 0,3xm, cách nhau 5cm:

- Sây sát bầm tím da 2 chân:

* Kết quả xét nghiệm, giám, định khác:

Giám định độc chất: Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Thị K giám định không tìm thấy Ethanol, Methanol và các chất ma tuý.

2. Kết luận:

Kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thị K: Do không mổ tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết./.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKSKV5 ngày 11/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 truy tố Đặng Trần H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại .

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố, khẳng định bị cáo Đặng Trần H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật Trật tự, An toàn giao thông đường bộ). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhân thân bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, Đã bồi thường khắc phục hậu quả; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS, xử phạt bị cáo từ 13 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 26 đến 30 tháng. Giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về dân sự: Gia đình bị hại nhận bồi thường 250.000.000 đồng , không có yêu cầu gì khác. Do vậy đề nghị không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị trả cho bị cáo Giấy phép lái xe mang tên bị cáo.

Bị cáo H sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, bị cáo thừa nhận có hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là vi phạm pháp luật; không có tranh luận gì. Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Thành phố Hà Nội (Nay là Công an Thành phố Hà Nội); Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đại diện bị hại là ông Nguyễn Ngọc D và đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh D và ông T.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 11 giờ ngày 30/5/2025, bị cáo Đặng Trần H (có Giấy phép lái xe hạng B2, có giá trị đến ngày 12/8/2032) điều khiển xe ô tô BKS: 29D – 425.33 lùi trên ngách 99/10, ngõ 99 đường Phù Đổng, thuộc địa phận thôn P, xã P, huyện G, thành phố H(nay là xã P, thành phố H) không chú ý quan sát phía sau (vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật Trật tự, An toàn giao thông đường bộ) nên đã đâm va vào Bà Nguyễn Thị K bộ hành. Hậu quả Bà Nguyễn Thị K tử vong tại chỗ. Viện kiểm sát nhân dân nhân dân khu vực 5 truy tố bị cáo về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo Điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[3]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhân thân bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, Đã bồi thường khắc phục hậu quả; đại diện bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã viện dẫn thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt. Xong cũng xét bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, thiếu quan sát khi lùi xe, đã khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX thấy có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về dân sự : Bị cáo H cùng gia đình và ông Lê Văn T đã bồi cho gia đình nạn nhân Kính số tiền 250.000.000 đồng; Gia đình bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe ô tô BKS: 29D-425.33; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 201905 của xe ô tô BKS: 29D – 425.33; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số VA 0658399 của xe ô tô BKS: 29D – 425.33; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số OTOBB25 3088374 của xe ô tô BKS: 29D – 425.33 thu giữ của H. Qua xác minh ô tô cùng giấy tờ trên đăng ký tên anh Lê Văn Tôn (sinh

năm 1983, trú tại: Thôn P, Xã P, Huyện G, thành phố H- nay là thôn P, xã P, thành phố H). Ngày 24/7/2025, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại xe ô tô BKS: 29D-425.33 cùng giấy tờ xe cho anh T. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết;

- Đối với: 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 010225101053 do Sở Giao thông vận tải Hà Nội cấp cho Đặng Trần H lưu theo hồ sơ vụ án thấy cần trả lại cho bị cáo. Tại phiên Tòa bị cáo đã nhận lại Giấy phép lái xe ô tô.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Trần H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 260, Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng các Điều 106, 135, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự ; Khoản 1 Điều 16 của Luật Trật tự, An toàn giao thông đường bộ; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án.

1. Xử phạt bị cáo Đặng Trần H 13 (mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 26 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Về dân sự: Không

3. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đặng Trần H 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 010225101053 do Sở Giao thông vận tải Hà Nội cấp cho Đặng Trần H hiện đang lưu tại hồ sơ vụ án. Xác nhận bị cáo đã nhận lại 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 010225101053 do Sở Giao thông vận tải Hà Nội cấp mang tên Đặng Trần H.

4. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKS ND khu vực 5 – Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội
- Bộ tư pháp
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Nga